

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/DS-PT
Ngày 07 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2019/TLPT-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 100/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1959; cư trú tại: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T; địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1956, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh L: Ông Trần Văn H, sinh năm 1970; chức vụ: Giám đốc của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T (được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 06/11/2019, có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị N, sinh năm 1960; cư trú tại: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Ông Duy Văn T, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T; địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn D trình bày: Vào ngày 18/3/2018 thông qua giới thiệu của ông Duy Văn T (là cò lúa của địa phương), ông có bán lúa cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T (gọi tắt là HTX T), giống lúa dài thơm 8, giá 118.000 đồng/01 giạ lúa tươi (20kg), với số lượng lúa là 1.520kg, bằng số tiền 8.968.000 đồng. Việc thỏa thuận mua bán lúa là ông thỏa thuận giá cả, số lượng với ông T (do ông T là cò lúa), còn người lấy lúa và ghe cân lúa là của ông H (ông H là đại diện của HTX T), ông H đã nhận của ông số lượng lúa là 1.520kg. Nay ông yêu cầu HTX T trả cho ông số tiền mua lúa còn thiếu là 8.968.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T là ông Trần Văn H trình bày: HTX T giao dịch mua lúa với ông Duy Văn T (ông T là cò lúa ở địa phương), chứ HTX T không trực tiếp giao dịch mua bán lúa với người dân. Vào đầu mùa lúa thì HTX T giao lúa giống cho cò lúa, cò lúa giao lúa giống lại cho người dân canh tác, sau đó người dân có trách nhiệm bán lúa lại cho HTX T, sau đó HTX T bán lúa lại cho Công ty H (ở T, Cần Thơ). Khi đến mùa thu hoạch lúa, cò lúa có trách nhiệm gom lúa của những hộ dân mà HTX T đã giao giống cho canh tác, HTX T mua lúa từ người cò lúa, với 01 tấn lúa HTX T trả cho người cò lúa tiền huê hồng là 20.000 đồng, còn lúa giống HTX T giao cho người dân thì người cò lúa được hưởng 20.000 đồng/giạ. Đến mùa thu hoạch, sau khi thỏa thuận giá cả, ngày cắt, thì ngày lấy lúa công ty H đưa ghe xuống cân lúa của người dân, HTX T không trực tiếp cân lúa của người dân, mà HTX T chỉ kiểm

tra lại. Mặc dù, công ty H tự cân lúa của người dân nhưng đó là lúa của HTX T giao cho Công ty theo hợp đồng giữa HTX T và Công ty. Số lúa công ty cân của ông D là 1.520kg nằm trong số lượng lúa HTX T giao cho Công ty. Số tiền lúa là 8.968.000 đồng, HTX T đã trả xong cho ông T, ông là người trực tiếp trả tiền cho ông T số tiền 150.000.000 đồng, đây là tiền ứng của đợt mua lúa vụ Đông xuân, còn tổng cộng tiền lúa của đợt mua lúa vừa rồi thì sổ sách ở HTX T lưu ông không không nhớ chính xác là bao nhiêu, từ đó số tiền mua lúa từ hộ của ông D thì HTX T đã trả tiền xong cho ông T, nên HTX T đề nghị ông Tầu có trách nhiệm trả tiền mua lúa cho ông D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Duy Văn T trình bày: Ông không phải là thương lái mua lúa mà ông chỉ là người cò lúa ở địa phương. Đối với lúa của ông D thì ông không trực tiếp mua mà ông chỉ làm cò lúa cho ông H, tức là ông chỉ giới thiệu chỗ mua lúa cho ông H thì ông được tiền cò, mỗi 01 tấn (1000kg) thì ông H sẽ trả cho ông là 30.000 đồng. Đối với trường hợp của ông D là ông H tự đưa giống lúa cho ông D canh tác, đến mùa ông H hỏi ông các hộ dân nào lúa đã chín thì cho ông H hay, ông H tự liên lạc với ông D xem lúa định ngày cắt lúa, giá cả. Sau đó đến ngày cân lúa thì ông chỉ ghe đến nhà ông D để cân lúa, việc cân lúa là giữa ông H và ông D chứ ông không có tham gia, ông cũng không rõ là ông H cân của ông D bao nhiêu kg lúa, ông H cũng không có trả tiền cò lúa cho ông đối với lúa mua của ông D. Ông xác định ông không phải là người mua lúa của ông D nên ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông D.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn D đối với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Văn D, bà Võ Thị N số tiền 8.968.000 đồng (Tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất và quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2019, bị đơn Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T kháng cáo không đồng ý trả cho ông Huỳnh Văn D số tiền 8.698.000 đồng; buộc ông Duy Văn T trả lại ông D số tiền 8.698.000 đồng vì Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T đã đưa cho ông Duy Văn T trả cho ông D số tiền này rồi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của HTX T nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của HTX T, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Ông D xác định vào ngày 18/3/2018 ông có bán lúa cho HTX T, giống lúa dài thơm 8, giá 118.000đ/01 giạ lúa tươi (20kg), ông bán số lượng lúa là 1.520kg, bằng số tiền là 8.968.000 đồng thông qua ông Duy Văn T là cò lúa của địa phương, việc thỏa thuận mua bán lúa là ông thỏa thuận giá cả, số lượng với ông T, còn người lấy lúa và ghe cân lúa là của ông H đại diện cho HTX T. Tuy nhiên, ông T không thừa nhận lời trình bày của ông D, ông T xác định việc thỏa thuận mua lúa là thỏa thuận trực tiếp giữa ông H và ông D, ông không phải là người mua lúa mà ông chỉ là người cò lúa tại địa phương và ông chỉ hưởng tiền hoa hồng. Còn

ông H là người đại diện của HTX T xác định HTX T có thu mua lúa của ông D với số lượng lúa và số tiền như ông D trình bày, do Công ty H đưa ghe xuống và trực tiếp cân lúa của ông D, số lúa thu mua của ông D nằm trong số lúa HTX T giao cho Công ty H; tuy nhiên ông H xác định HTX T chỉ mua lúa từ cô lúa là ông T và trả tiền cho ông T chứ không trực tiếp mua lúa từ ông D, số lượng lúa 1.520kg HTX T thu mua của ông D bằng số tiền 8.968.000 đồng thì HTX T đã trả tiền xong cho ông T, nên HTX T không có nghĩa vụ trả tiền mua bán lúa cho ông D.

[3.2] Xét thấy, ông H là người đại diện của HTX T thừa nhận có thu mua lúa của ông D với số lượng lúa 1.520kg bằng số tiền 8.968.000 đồng và đã trả xong số tiền 8.968.000 đồng thu mua lúa của ông D cho ông T là cô lúa địa phương vì HTX T mua lúa của cô lúa là ông T chứ không trực tiếp mua lúa của ông D. Tuy nhiên, HTX T không chứng minh được HTX T đã trả số tiền thu mua lúa của ông D là 8.968.000 đồng cho ông T; trong khi đó ông T không thừa nhận đã nhận từ HTX T số tiền 8.968.000 đồng, cũng không thừa nhận thỏa thuận mua bán lúa với ông D để bán lại cho HTX T. Vì vậy, HTX T thu mua lúa của ông D thì phải có nghĩa vụ thanh toán tiền thu mua lúa cho ông D, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D và buộc HTX T thanh toán cho ông D số tiền thu mua lúa 8.968.000 đồng là có căn cứ. Ông H là người đại diện của HTX T xác định đã trả cho ông T tiền thu mua lúa của ông D là 8.968.000 đồng thì có quyền khởi kiện ông T bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của HTX T; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, HTX T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26, 35, 92, 184, 217, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự và điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn D đối với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Văn D và bà Võ Thị N số tiền 8.968.000 đồng (Tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T phải chịu 448.400 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Huỳnh Văn D không phải chịu. Ông Huỳnh Văn D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014234 ngày 13/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T phải chịu 300.000 đồng. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004309 ngày 15/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều